

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Về kết quả thực hiện Quyết định số /QĐ-UBND ngày .../.../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, năm của

(Kèm theo Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Khái quát đặc điểm, tình hình chung của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Những thuận lợi, khó khăn tác động đến quá trình triển khai thực hiện;
- Kết quả triển khai quán triệt, kết quả ban hành văn bản chi tiết (nghị quyết, chương trình, Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương) thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 30/12/2021 (Nghị quyết 12); Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 (Nghị quyết 33) và Chương trình này.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Yêu cầu: Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình, đánh giá kết quả thực hiện từng mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và những nhiệm vụ, giải pháp (bao gồm các nhiệm vụ, dự án ưu tiên thực hiện trong thời gian báo cáo) thuộc trách nhiệm và nhiệm vụ liên quan ngành, lĩnh vực, địa phương của cơ quan, đơn vị, địa phương (trong mốc thời gian từ tháng 01 đến tháng 11, ước đến tháng 12 của năm báo cáo): có khối lượng, số lượng cụ thể về kết quả đạt được, trong đó đánh giá, so sánh kết quả đạt được so với năm trước và với Nghị quyết, Chương trình đề ra:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cụ thể

Nêu rõ kết quả từng chỉ tiêu đã thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện so với năm trước; lập phụ lục chi tiết kết quả thực hiện từng chỉ tiêu.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

2.1. Đối với nhiệm vụ chung

- Về xây dựng, phát triển, nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo BĐKH, thiên tai
- Về chủ động ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai
- Về tăng cường khả năng chống chịu, nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái trước BĐKH
- Về đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng gắn với phát triển và sử dụng năng lượng mới, năng lượng

tái tạo

đ) Về đẩy mạnh các hành động giảm phát thải khí nhà kính và tăng cường các bể hấp thu khí nhà kính

2.2. Đối với nhiệm vụ ưu tiên trong từng lĩnh vực

- a) Về lĩnh vực Nông nghiệp*
- b) Về lĩnh vực Công nghiệp và Năng lượng*
- c) Về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường*
- d) Về lĩnh vực Khoa học và Công nghệ*
- đ) Về lĩnh vực Văn hóa và Du lịch*
- e) Về lĩnh vực Xây dựng*
- g) Về lĩnh vực Giao thông vận tải*
- h) Về lĩnh vực Y tế*
- i) Về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo*

2.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, dự án ưu tiên

Báo cáo làm rõ kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên, kinh phí thực hiện, tiến độ, mức độ hoàn thành.

2.4. Kết quả thực hiện các giải pháp và trách nhiệm được phân công

(Lập phụ lục chi tiết kết quả thực hiện đối với từng nhiệm vụ chung; nhiệm vụ ưu tiên thuộc lĩnh vực, ngành; nhiệm vụ, dự án ưu tiên).

3. Đánh giá kết quả thực hiện

- Kết quả đạt được, nguyên nhân
- Tồn tại, hạn chế
- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, vướng mắc, khó; đề xuất giải pháp.
- Kiến nghị đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện, khắc phục nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm tiếp theo

4. Bài học kinh nghiệm

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, GIẢI PHÁP CỦA ĐƠN VỊ SẴ TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 12-NQ/TU; NGHỊ QUYẾT SỐ 33/NQ-HĐND VÀ CHƯƠNG TRÌNH NÀY

- 1. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**
- 2. Nhiệm vụ trọng tâm, dự án, chương trình ưu tiên thực hiện**
- 3. Giải pháp tiếp tục thực hiện**

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ, cơ quan Trung ương (về Luật, văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách,...) *(nếu có)*.

2. Đối với tỉnh:

- a) Đề xuất kiến nghị với Tỉnh ủy.
- b) Đề xuất kiến nghị với Hội đồng nhân dân tỉnh.
- c) Đề xuất kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Kiến nghị khác

Phụ lục 2
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
(Ban hành kèm theo Báo cáo số ngày / / của)

2.1. Chỉ tiêu 100% các trường học, cơ sở đào tạo được phổ biến kiến thức và 100% cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân hiểu biết cơ bản về BDKH, phòng tránh thiên tai

Số TT	CHỈ TIÊU	Các hình thức phổ biến	Kết quả đạt được (%)	Tỷ lệ đạt so với chỉ tiêu (%)	Ghi chú
1	Các trường học được phổ biến kiến thức				
2	Các cơ sở đào tạo được phổ biến kiến thức				
3	cán bộ, công chức, viên chức hiểu biết cơ bản về BDKH, phòng tránh thiên tai				
4	doanh nghiệp hiểu biết cơ bản về BDKH, phòng tránh thiên tai				
5	Người dân hiểu biết cơ bản về BDKH, phòng tránh thiên tai				

2.2. Chỉ tiêu về hoàn thiện cơ chế, chính sách huy động nguồn lực, khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho các hoạt động thích ứng với BDKH. Hoàn thành việc khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất

Số TT	CHỈ TIÊU	Cơ quan ban hành văn bản	Kết quả đạt được	Tỷ lệ đạt so với chỉ tiêu	Ghi chú
1	Các văn bản về cơ chế, chính sách huy động nguồn lực, khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho các hoạt động thích ứng với BDKH (Ghi rõ loại văn bản, số, ngày ban hành văn bản, trích yếu văn bản, cơ quan ban hành)				
1.1					

1.2					
...					
2.	Kết quả huy động nguồn lực				
2.1					
2.2					
...					
2	Hoàn thành việc khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất (Ghi rõ loại văn bản, số, ngày ban hành văn bản, trích yếu văn bản, cơ quan ban hành)				
2.1					
2.2					
...					

2.3. Chi tiêu 100% hồ chứa, công trình khai thác nước, xả nước thải được cấp phép có hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến; thiết lập hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến môi trường nước và duy trì nguồn nước sông Cái đạt quy chuẩn chất lượng nước mặt loại A.

Số TT	CHỈ TIÊU	Văn bản cấp phép (Số, ngày QĐ/GP)	Hệ thống quan trắc, giám sát thủ công (nêu rõ thông số quan trắc)	Hệ thống quan trắc, giám sát tự động trực trực (nêu rõ thông số quan trắc)	Kết quả đạt được	Tỷ lệ đạt so với chỉ tiêu	Ghi chú
1	Hồ chứa thủy lợi công trình khai thác nước, xả nước thải được cấp phép có hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến						
1.1.							
1.2.							
...							
2	Hồ chứa thủy điện được cấp phép có hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến						
2.1							

2.2							
...							
3	Công trình đập dâng được cấp phép có hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến						
3.1.							
3.2.							
...							
4	Công trình khai thác nước dưới đất được cấp phép có hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến						
4.1.							
4.2.							
...							
3	Công trình xả nước thải được cấp phép có hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến						
3.1							
3.2							
...							
4	Thiết lập hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến môi trường nước	(Có hay không có)					
5	Duy trì nguồn nước sông Cái đạt quy chuẩn chất lượng nước mặt loại A.	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả quan trắc chất lượng nguồn nước sông cái năm 2022, 2023:... - Đánh giá, so sánh với năm 2021:..... 					

2.4. Từng bước hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát khí tượng thủy văn; 100% mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng do tỉnh đầu tư được lắp đặt thiết bị cảnh báo, quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến.

Số	CHỈ TIÊU	Vị trí đặt công	Loại công trình,	Nội dung	Cảnh báo,	Kết quả	Tỷ lệ đạt so
----	----------	-----------------	------------------	----------	-----------	---------	--------------

TT		trình, thiết bị	thiết bị cảnh báo, quan trắc, giám sát	quan trắc	quan trắc, giám sát (thủ công/tự động)	đạt được	với chỉ tiêu
1	Các máy móc, thiết bị được đầu tư để thực hiện hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát khí tượng thủy văn (ghi rõ thiết bị đo, cảnh báo, quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến,...)						
1.1							
1.2							
...							
2	Các trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng do tỉnh đầu tư được lắp đặt thiết bị cảnh báo, quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến						
2.1	Trạm						
2.2							
...							

2.5. Chỉ tiêu về nâng tỷ lệ che phủ rừng trên 49%; tăng tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 100%, nông thôn đạt 95%; diện tích tưới chủ động nước trên 70%.

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị %	Kết quả đạt được	Tỷ lệ đạt so với chỉ tiêu	Ghi chú
1	Tỷ lệ che phủ rừng				
	Huyện Bác Ái				
	Huyện Ninh Sơn				
	Huyện Thuận Bắc				
	Huyện Ninh Hải				
	Huyện Thuận Nam				
	Huyện Ninh Phước				

	Thành phố PR-TC				
2	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị				
	Huyện Bác Ái				
	Huyện Ninh Sơn				
	Huyện Thuận Bắc				
	Huyện Ninh Hải				
	Huyện Thuận Nam				
	Huyện Ninh Phước				
	Thành phố PR-TC				
3	tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn				
	Huyện Bác Ái				
	Huyện Ninh Sơn				
	Huyện Thuận Bắc				
	Huyện Ninh Hải				
	Huyện Thuận Nam				
	Huyện Ninh Phước				
	Thành phố PR-TC				
4	Diện tích tưới chủ động nước				
	Huyện Bác Ái				
	Huyện Ninh Sơn				
	Huyện Thuận Bắc				

	Huyện Ninh Hải				
	Huyện Thuận Nam				
	Huyện Ninh Phước				
	Thành phố PR-TC				

2.6. Phần đầu thực hiện đạt 100% các nhiệm vụ, dự án ưu tiên theo kế hoạch; có ít nhất 01 trường/xã, phường, thị trấn được đánh giá là trường học an toàn; 65% trường học trên địa bàn tỉnh là nơi sơ tán và trú ẩn an toàn cho cộng đồng dân cư khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

Số TT	CHỈ TIÊU	Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện	Tổng kinh phí thực hiện (ghi rõ nguồn)	Kết quả đạt được	Tỷ lệ đạt so với chỉ tiêu	Ghi chú
1	Nhiệm vụ, dự án ưu tiên							
1.2								
1.2								
...								
2	Có ít nhất 01 trường/xã, phường, thị trấn được đánh giá là trường học an toàn							
	Huyện Bác Ái	Ghi rõ: - Tổng số xã, phường, thị trấn của huyện/tp:..... - Tổng số xã, phường, thị trấn của huyện/tp có trường đạt trường học an toàn:.....						
	Huyện Ninh Sơn							
	Huyện Thuận Bắc							
	Huyện Ninh Hải							
	Huyện Thuận Nam							
	Huyện Ninh Phước							

	Thành phố PR-TC				
3	Trường học trên địa bàn tỉnh là nơi sơ tán và trú ẩn an toàn cho cộng đồng dân cư khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh				
	Huyện Bác Ái	Ghi rõ: - Tổng số trường học trên địa bàn huyện/tp:..... - Tổng số trường trên địa bàn huyện, thành phố đạt là nơi sơ tán và trú ẩn an toàn:.....			
	Huyện Ninh Sơn				
	Huyện Thuận Bắc				
	Huyện Ninh Hải				
	Huyện Thuận Nam				
	Huyện Ninh Phước				
	Thành phố PR-TC				

2.7. Hàng năm, triển khai thực hiện ít nhất từ 1 đến 2 đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học – công nghệ về thích ứng với BĐKH, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai.

Số TT	Đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học – công nghệ về thích ứng với BĐKH, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai	Năm thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tiến độ thực hiện (hoàn thành, đang thực hiện)	Kết quả đạt được	Tỷ lệ đạt so với chỉ tiêu	Ghi chú
1							
2							

...							
-----	--	--	--	--	--	--	--

2.8. Xây dựng ít nhất 01 mô hình thích ứng BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng/địa bàn huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Số TT	Mô hình thích ứng BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng	Địa bàn, đơn vị đang thực hiện	Quy mô, nhân rộng	Hiệu quả mô hình	Kết quả đạt được	Tỷ lệ đạt so với chỉ tiêu	Ghi chú
1	Huyện Bác Ái						
1.1	Mô hình						
...							
2	Huyện Ninh Sơn						
...							
3	Huyện Thuận Bắc						
...							
4	Huyện Ninh Hải						
...							
5	Huyện Thuận Nam						
...							
6	Huyện Ninh Phước						
...							
7	Thành phố PR-TC						
...							

2.9. 100% cơ sở phát thải khí nhà kính thuộc danh mục phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) phải xây dựng, thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính hàng năm theo quy định.

Số TT	Cơ sở phát thải khí nhà kính thuộc danh mục phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính	Kế hoạch đã xây dựng (Số, ngày)	Kết quả triển khai nội dung về giảm nhẹ khí nhà kính theo Kế hoạch	Kết quả đạt được	Tỷ lệ đạt so với chỉ tiêu	Ghi chú

2.10. Đưa chỉ tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; chỉ tiêu giảm nhẹ phát thải và hấp thu khí nhà kính vào nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

Số TT	Các chỉ tiêu về BĐKH đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh	Chưa thực hiện đưa vào	Đã thực hiện đưa vào (ghi rõ chỉ tiêu phải đạt)	Kết quả đạt được	Tỷ lệ đạt so với chỉ tiêu	Ghi chú
1	Chỉ tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả					
2	Chỉ tiêu giảm nhẹ phát thải và hấp thu khí nhà kính					